

CÔNG TY TNHH VYBRIDAL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VYBRIDAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VYBRIDAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109254027

3. Ngày thành lập: 06/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 66, ngõ 9, Phố Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.3974.8686

Fax:

Email: vybridal.world@gmail.com

Website: <https://vybridal.com>

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ (trừ môi giới kết hôn)	9633
2.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện	8230
3.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
4.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
5.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
6.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
7.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: - Đồ dệt, trang phục và giày dép;	7729(Chính)
8.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
9.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
10.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
11.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649

14.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
15.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đấu giá)	4774
16.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí) Chi tiết: - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
17.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
18.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá) Chi tiết: – Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử	4791
19.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
20.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác;	7410
21.	Quảng cáo	7310
22.	Lập trình máy vi tính	6201
23.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
24.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
25.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
26.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: - Sản xuất, gia công áo cưới (trừ gia công hàng đã qua sử dụng và không tẩy - nhuộm - hồ - in). - Sản xuất đồ lễ hội;	1410
27.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
28.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
29.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
30.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
31.	Sản xuất sợi	1311

32.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc (trừ tây, nhuộm, hồ, in; gia công hàng đã qua sử dụng)	1430
33.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
34.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
35.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
36.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
37.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
38.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử	6190
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM THỊ LAN ANH	Số 3C5, Ngõ 289 Lương Thê Vinh, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	360.000.000	36,000	N1823183	
2	TRẦN TRỌNG VIỆT	Thôn Thượng Xuân, Xã Bách Thuận, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	150.000.000	15,000	151902035	
3	TRẦN THỊ VY	P105 - E10, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	490.000.000	49,000	013518971	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ VY

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 16/06/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013518971

Ngày cấp: 24/03/2020

Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P105 - E10, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P105 - E10, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội